BỘ Y TẾ **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1486/QĐ - ĐHYTCC	*Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học Y tế công cộng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

Căn cứ Nghị quyết số 134/NQ-HĐT ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Y tế công cộng về việc ban hành "Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y tế công cộng";

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 1 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 145/NQ-HĐT ngày 26/12/2022 của Hội đồng Trường Đại học Y tế công cộng về việc thông qua các nội dung tại kỳ họp Hội đồng trường ngày 15/12-2022 (lần 10 nhiệm kỳ 2020-2025);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này **Quy định về điều kiện, trình tự,**

thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học Y tế công cộng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định này thay thế cho quyết định số 1781/QĐ-ĐHYTCC ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng về việc ban hành Quy định đăng ký mở ngành đào tạo.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng các Khoa/Bộ môn/Viện/Trung tâm của Trường và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Hội đồng KHĐTCN (để thực hiện)
- Hội đồng trường (đế báo cáo)
- Lưu VT, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

Hoàng Văn Minh

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO, ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, THẠC SĨ, TIẾN SĨ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1486/QĐ-ĐHYTCC ngày 30/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học Y tế công cộng (sau đây gọi là Trường ĐHYTCC).

2. Quy định này áp dụng đối với tất cả các chương trình đào tạo thuộc các trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Trường ĐHYTCC.

3. Đối tượng áp dụng bao gồm tất cả các đơn vị trực thuộc Trường ĐHYTCC, các cá nhân, tổ chức có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Danh mục thống kê ngành đào tạo là Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV đối với các trình độ của giáo dục đại học, do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Ngành đào tạo là tập hợp kiến thức và kỹ năng chuyên môn trong phạm vi hoạt động nghề nghiệp, khoa học và công nghệ, được thống kê, phân loại trong Danh mục thống kê ngành đào tạo.

3. Nhóm ngành đào tạo là tập hợp một số ngành đào tạo có những đặc điểm chung về chuyên môn, trong phạm vi hoạt động nghề nghiệp, khoa học và công nghệ, được thống kê, phân loại trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp III thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Lĩnh vực đào tạo là tập hợp các nhóm ngành đào tạo có những đặc điểm chung về kiến thức, kỹ năng chuyên môn trong phạm vi hoạt động nghề nghiệp, khoa học và công nghệ được thống kê, phân loại trong Danh mục giáo dục đào tạo cấp II

thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.

5. Ngành phù hợp ở trình độ tiến sĩ đối với một ngành đào tạo dự kiến mở ở trình độ đại học/thạc sĩ là ngành có cùng tên và cùng 6 chữ số cuối của mã ngành theo Danh mục thống kê ngành đào tạo; trường hợp ngành đó chưa được đào tạo trong nước ở trình độ tiến sĩ hoặc chưa có nhiều người tốt nghiệp thì ngành phù hợp là ngành có nội dung kiến thức chuyên môn gần nhất và thuộc cùng nhóm ngành với ngành đào tạo ở trình độ đại học/thạc sĩ.

6. Ngành phù hợp ở trình độ tiến sĩ đối với một ngành dự kiến mở ở trình độ tiến sĩ là ngành dự kiến mở; trường hợp ngành dự kiến mở chưa được đào tạo trong nước hoặc chưa có nhiều người tốt nghiệp, ngành phù hợp là ngành có nội dung kiến thức chuyên môn gần nhất và thuộc cùng nhóm ngành với ngành dự kiến mở.

7. Thành phần của một chương trình đào tạo là một nhóm học phần và các hoạt động học tập, nghiên cứu khác có đặc điểm chung về chuyên môn; có vai trò rõ nét trong thực hiện một nhóm mục tiêu và yêu cầu đầu ra của chương trình đào tạo. Các thành phần được sử dụng để thiết kế cấu trúc tổng thể của chương trình đào tạo (như giáo dục đại cương, khoa học cơ bản, cơ sở và cốt lõi ngành, thực tập và trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, và các thành phần khác).

8. Giảng viên toàn thời gian trong mở ngành đào tạo bao gồm giảng viên cơ hữu và giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên đang làm việc toàn thời gian tại Trường ĐHYTCC (sau đây gọi chung là giảng viên toàn thời gian), cụ thể như sau:

a) Giảng viên cơ hữu được xác định theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 ngày 12 tháng 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

b) Giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên, làm việc toàn thời gian tại Trường ĐHYTCC theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ làm việc của giảng viên đại học tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký mở ngành, đồng thời không ký hợp đồng lao động có thời hạn từ 3 tháng trở lên với đơn vị sử dụng lao động khác.

9. Giảng viên thỉnh giảng trong mở ngành đào tạo là người không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 8 Điều này nhưng có ký hợp đồng thỉnh giảng với Trường ĐHYTCC theo quy định của pháp luật, giảng dạy theo kế hoạch được phân công tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký mở ngành, được Trường ĐHYTCC trả lương, thù lao theo hợp đồng thỉnh giảng với Trường ĐHYTCC.

10. Giảng viên có chuyên môn phù hợp để giảng dạy chương trình đào tạo là giảng viên được đào tạo ở trình độ và ngành có kiến thức chuyên môn phù hợp để giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo của ngành dự kiến mở; đồng thời

đã có kinh nghiệm giảng dạy đại học tối thiểu từ 02 năm trở lên đối với các học phần tương ứng trong chương trình đào tạo của ngành dự kiến mở hoặc đã có các công trình khoa học liên quan đến nội dung được dự kiến phân công giảng dạy được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo.

CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Điều 3. Điều kiện chung

Khi mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ hoặc trình độ tiến sĩ, Trường ĐHYTCC cần đảm bảo đáp ứng các điều kiện chung sau bao gồm:

1. Về ngành đào tạo và trình độ đào tạo dự kiến mở

a) Phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, cả nước và của lĩnh vực đào tạo bảo đảm hội nhập quốc tế; bảo đảm phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt và công bố của các bộ, ngành, địa phương hoặc báo cáo chính thức của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có), phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và chiến lược phát triển của Trường ĐHYTCC;

b) Có trong Danh mục thống kê ngành đào tạo (trừ trường hợp có quy định riêng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ); việc đề xuất bổ sung ngành mới vào Danh mục thống kê ngành đào tạo thực hiện theo Thông tư quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

2. Về đội ngũ giảng viên

a) Có đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng để tổ chức thực hiện chương trình đào tạo (bao gồm giảng viên toàn thời gian và giảng viên thỉnh giảng), đáp ứng yêu cầu đội ngũ giảng viên theo quy định về chuẩn chương trình đào tạo của trình độ đào tạo, lĩnh vực, nhóm ngành và ngành đào tạo, trong đó giảng viên thỉnh giảng (tính theo từng năm học) chỉ đảm nhận tối đa 30% khối lượng giảng dạy ở mỗi thành phần trong chương trình đào tạo;

c) Đối với các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Sức khỏe (theo quy định tại Danh mục thống kê ngành đào tạo), giảng viên và người hướng dẫn thực hành các học phần liên quan đến khám, chữa bệnh phải có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, đã hoặc đang làm việc trực tiếp tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện là cơ sở thực hành trong đào tạo ngành thuộc lĩnh vực Sức khoẻ theo quy định của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo lĩnh vực Sức khỏe.

3. Về cơ sở vật chất

a) Có cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất theo quy định của chuẩn chương trình đào tạo của lĩnh vực, nhóm ngành, ngành đào tạo và các quy định tại Quy định này;

b) Có đủ phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo cùng các thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của chương trình đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo ở từng trình độ đào tạo và phải có kế hoạch sử dụng phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành với diện tích và các thiết bị cụ thể của từng phòng thí nghiệm, thực hành phù hợp với số lượng sinh viên thực hành, thí nghiệm tại mỗi bàn và mỗi thiết bị trong mỗi phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phù hợp với quy mô đào tạo theo yêu cầu của chương trình đào tạo cho từng năm học của khóa học;

c) Có hợp đồng hợp tác đào tạo thực hành, thực tập với các cơ sở thực hành, thực tập bên ngoài Trường ĐHYTCC phù hợp với kế hoạch giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học cho toàn khóa học; các cơ sở thực hành đối với ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Sức khoẻ phải có hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành bảo đảm tuân thủ theo quy định của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

d) Có thư viện truyền thống và thư viện điện tử bảo đảm đủ giáo trình, tài liệu hỗ trợ giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giảng viên và người học; có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo đáp ứng yêu cầu của ngành và trình độ đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo; từ năm học 2023-2024 trở đi cần đảm bảo có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu quốc tế về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu của ngành và trình độ đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo;

đ) Trang thông tin điện tử của Trường ĐHYTCC ĐHYTCC phải đăng tải đầy đủ thông tin yêu cầu phải công khai theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

4. Chương trình đào tạo của ngành đề xuất mở được xây dựng, thẩm định và ban hành bảo đảm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng chuẩn chương trình đào tạo của lĩnh vực, nhóm ngành, ngành đào tạo và phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

5. Có đơn vị chuyên môn cấp khoa hoặc tương đương có thể quản lý các hoạt động chuyên môn, giảng viên, người học và các nhiệm vụ quản lý khác đối với ngành đào tạo dự kiến mở.

6. Phải đáp ứng các yêu cầu, điều kiện tối thiểu theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo để sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng

đào tạo theo quy định đối với ngành dự kiến mở.

7. Hội đồng trường đã có nghị quyết thông qua chủ trương mở ngành đào tạo của Trường ĐHYTCC.

Điều 4. Điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học

Việc mở ngành đào tạo trình độ đại học phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện chung để mở ngành đào tạo theo quy định tại Điều 3 Quy định này và các điều kiện cụ thể sau đây cho toàn bộ khóa học tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo:

1. Có ít nhất 01 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu, không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học của các ngành khác (trường hợp ngành đào tạo dự kiến mở là ngành ghép bởi các ngành học từ các nhóm ngành khác nhau, hoặc ngành đào tạo mang tính liên ngành được sắp xếp đồng thời vào một số nhóm ngành khác nhau, yêu cầu mỗi ngành được ghép phải có ít nhất 01 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu), có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy đại học tối thiểu từ 03 năm trở lên chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

2. Có ít nhất 05 tiến sĩ là giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp để chủ trì giảng dạy chương trình (tính cả tiến sĩ ngành phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều này), trong đó mỗi thành phần của chương trình đào tạo phải có giảng viên với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy.

3. Có đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo (quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 3 Quy định này) bảo đảm đủ cho 02 năm học đầu của chương trình đào tạo và bảo đảm mỗi học phần của chương trình đào tạo phải có ít nhất 02 giảng viên có chuyên môn phù hợp đảm nhiệm, bảo đảm tỉ lệ sinh viên trên giảng viên theo quy định; có kế hoạch, phương án tuyển dụng, phát triển đội ngũ giảng viên cho các năm học tiếp theo của toàn khóa học để từ năm học thứ 3 chậm nhất trước 01 năm tính đến thời điểm bắt đầu diễn ra năm học mới phải bảo đảm có đầy đủ về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo cho từng năm học của khóa học. Riêng đối với các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Sức khỏe (theo quy định tại Danh mục thống kê ngành đào tạo), phải đáp ứng đầy đủ điều kiện về đội ngũ giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo (quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 3 Quy định này) cho toàn bộ khóa học tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo.

4. Đối với ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Sức khỏe, phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại các Khoản 1, 2, 3 Điều này và bảo đảm các điều kiện cụ thể về giảng viên đối với từng ngành đào tạo theo quy định tại Bảng 1, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này.

5. Điều kiện về cơ sở vật chất theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 3 Quy định này phải bảo đảm đủ cho 02 năm học đầu của chương trình đào tạo, và phải có kế hoạch, phương án đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị cho các năm học tiếp theo

của toàn khóa học để từ năm học thứ 3, chậm nhất trước 01 năm tính đến thời điểm bắt đầu diễn ra năm học mới phải bảo đảm có đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất theo yêu cầu của chương trình đào tạo cho từng năm học của khóa học. Riêng đối với các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Sức khỏe phải đáp ứng đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất (quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 3 Quy định này) cho toàn bộ khóa học tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo.

6. Đối với ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Sức khỏe phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Khoản 5 Điều này và phải bảo đảm các điều kiện cụ thể về phòng thí nghiệm, thực hành đối với từng ngành đào tạo theo quy định tại Bảng 2, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 5. Điều kiện mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ

Việc mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện chung để mở ngành theo quy định tại Điều 3 Quy định này và các điều kiện sau đây cho toàn bộ khóa học tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo:

1. Có ít nhất 05 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu, trong đó có một giáo sư hoặc phó giáo sư có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy đại học tối thiểu từ 03 năm trở lên (không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ của các ngành khác), chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

2. Bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo, trong đó có giảng viên cơ hữu với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy đối với từng môn học, học phần trong chương trình đào tạo.

3. Bảo đảm về số lượng và tiêu chuẩn của người hướng dẫn luận văn theo quy định tại quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường ĐHYTCC.

4. Đã đào tạo và cấp bằng trình độ đại học ngành tương ứng. Trong trường hợp chưa có ngành đào tạo tương ứng ở trình độ đại học trong danh mục thống kê ngành đào tạo, Trường ĐHYTCC cần đảm bảo đã đào tạo và cấp bằng trình độ đại học ngành phù hợp với ngành dự kiến mở.

5. Trong trường hợp chưa đáp ứng được điều kiện quy định tại Khoản 4 Điều này phải thuyết minh sự đáp ứng vượt trội về các điều kiện khác so với quy định tại Quy này và so với các cơ sở đào tạo trong nước, bao gồm: đội ngũ giảng viên (số lượng, trình độ, uy tín chuyên môn); cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu; năng lực và kết quả nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế; số ngành đào tạo và số người học đã được cấp bằng tốt nghiệp thạc sĩ của Trường ĐHYTCC; ngành đào tạo dự kiến mở thuộc lĩnh vực ưu tiên hoặc có nhu cầu cấp thiết đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và giải trình với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong quá trình xác minh, kiểm tra thực tế và xem xét, quyết định mở ngành trong trường hợp này.

Điều 6. Điều kiện mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ

Việc mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện chung để mở ngành theo quy định tại Điều 3 Quy định này và các điều kiện sau đây cho toàn bộ khóa học tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo:

1. Có ít nhất 01 giáo sư hoặc 02 phó giáo sư và 03 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu, trong đó có một giáo sư hoặc phó giáo sư có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy đại học tối thiểu từ 03 năm trở lên (không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ của các ngành khác), chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

2. Bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo, giảng viên tham gia giảng dạy phải bảo đảm tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ theo quy định tại quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo để giảng dạy các nội dung trong chương trình đào tạo, trong đó phải có giảng viên cơ hữu với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy đối với từng môn học, học phần trong chương trình đào tạo.

3. Bảo đảm về số lượng và tiêu chuẩn của người hướng dẫn nghiên cứu sinh theo quy định tại quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường ĐHYTCC.

4. Đã đào tạo và cấp bằng trình độ thạc sĩ ngành tương ứng. Trong trường hợp chưa có ngành đào tạo tương ứng ở trình độ thạc sĩ trong danh mục thống kê ngành đào tạo, Trường ĐHYTCC cần đảm bảo đã đào tạo và cấp bằng trình độ thạc sĩ ngành phù hợp với ngành dự kiến mở.

5. Trong trường hợp chưa đáp ứng được điều kiện quy định tại Khoản 4 Điều này phải thuyết minh sự đáp ứng vượt trội về các điều kiện khác so với quy định tại Thông tư này và so với các cơ sở đào tạo trong nước, bao gồm: đội ngũ giảng viên (số lượng, trình độ, uy tín chuyên môn); cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu; năng lực và kết quả nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế; số ngành đào tạo và số người học đã được cấp bằng tốt nghiệp tiến sĩ của Trường ĐHYTCC; ngành đào tạo dự kiến mở thuộc lĩnh vực ưu tiên hoặc có nhu cầu cấp thiết đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và giải trình với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong quá trình xác minh, kiểm tra thực tế và xem xét, quyết định mở ngành trong trường hợp này.

CHƯƠNG III
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO, ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÀNH ĐÀO TẠO

Điều 7. Phân công đơn vị chủ trì và lập kế hoạch mở ngành

1. Hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng được uỷ quyền thực hiện chỉ đạo, tổ chức việc xây dựng và đề xuất chủ trương, xây dựng đề án và chuẩn bị các điều kiện đảm bảo chất lượng cho mở ngành đào tạo.

2. Hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng được uỷ quyền phân công một Khoa/Viện/Trung tâm của Trường ĐHYTCC là đơn vị chủ trì (sau đây gọi là đơn vị chủ trì) lập kế hoạch và triển khai xây dựng bản đề xuất mở ngành, xây dựng nội dung chính của bản đề án mở ngành đào tạo, phối hợp với các phòng chức năng khác chuẩn bị các điều kiện đảm bảo chất lượng cho mở ngành đào tạo. Đơn vị chủ trì cũng sẽ là đơn vị chuyên môn chịu trách nhiệm điều phối Chương trình đào tạo sau khi việc mở ngành đào tạo được phê duyệt. Kế hoạch triển khai xây dựng bản đề xuất mở ngành, đề án mở ngành cần thể hiện rõ nội dung công việc cần thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm chính, đơn vị phối hợp, thời hạn hoàn thành và sản phẩm đầu ra của từng nội dung công việc và được hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng được uỷ quyền kí ban hành. Các đơn vị tham gia, vai trò cụ thể của từng đơn vị trong chuẩn bị bản đề xuất mở ngành, đề án mở ngành, chuẩn bị các điều kiện đảm bảo chất lượng để mở ngành đào tạo, việc theo dõi, giám sát, xử lý các vấn đề liên quan đến chuẩn bị đề án và các điều kiện đảm bảo chất lượng để mở ngành được thực hiện theo các quy định tại Điều 8 và Điều 9 Quy định này.

Điều 8. Xây dựng, đề xuất và phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo

1. Sau khi kế hoạch xây dựng bản đề xuất mở ngành và đề án mở ngành được hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng được uỷ quyền kí ban hành, đơn vị chủ trì thực hiện xây dựng bản đề xuất mở ngành.

2. Nội dung của bản đề xuất mở ngành gồm có:

a) Sự cần thiết của việc mở ngành đào tạo: báo cáo phân tích, thuyết minh về nhu cầu đào tạo, nhu cầu sử dụng nhân lực phục vụ thị trường lao động hiện tại và hướng đến trong thời gian tới; phân tích và đưa ra các bằng chứng dự báo nhu cầu nhân lực về số lượng, trình độ, khảo sát yêu cầu về năng lực người học sau khi tốt nghiệp mà nhà tuyển dụng mong muốn và phạm vi thị trường nhân lực theo ngành đào tạo ; phân tích xu hướng phát triển ngành đào tạo trên thế giới, sự phù hợp với sự phát triển ngành và trình độ đào tạo của Trường ĐHYTCC, phù hợp với sứ mạng và mục tiêu chiến lược của Trường ĐHYTCC, chiến lược quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, vùng và cả nước.

b) Năng lực đào tạo ngành dự kiến mở của Trường ĐHYTCC: báo cáo phân tích, thuyết minh về năng lực hiện có của Trường ĐHYTCC đối với ngành và trình độ đào tạo đề xuất mở, bao gồm đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, công nghệ, học liệu, chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác với các doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức trong nước và quốc tế;

c) Mục tiêu phát triển ngành đào tạo đề xuất mở: báo cáo thuyết minh kết quả

mong đợi về thời gian mở ngành đào tạo, thời gian triển khai tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, mục tiêu đào tạo, kế hoạch và số lượng tuyển sinh, quy mô đào tạo của ngành trong thời gian từ 05 đến 10 năm tới, chất lượng đào tạo, hiệu quả và tác động xã hội;

d) Giải pháp và lộ trình thực hiện: báo cáo thuyết minh các giải pháp và lộ trình về xây dựng đề án mở ngành đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo, nhu cầu và kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu, nhu cầu và kế hoạch tuyển dụng, phát triển đội ngũ giảng viên để đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo, kế hoạch đánh giá và kiểm định chương trình đào tạo;

đ) Phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro: báo cáo phân tích, thuyết minh dự báo các tình huống rủi ro có thể xảy ra và các biện pháp ngăn ngừa, khắc phục; báo cáo phân tích cụ thể về các giải pháp xử lý rủi ro trong trường hợp Trường ĐHYTCC bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo;

3. Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm chính trong xây dựng bản đề xuất mở ngành với đầy đủ các nội dung quy định trong Khoản 2 Điều này. Các đơn vị khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin liên quan theo yêu cầu của đơn vị chủ trì, bao gồm:

a) Phòng Tổ chức – Hành chính (TCHC) phối hợp cung cấp các thông tin về năng lực liên quan đến đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên.

b) Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác phát triển (QLKH & HTPT) phối hợp cung cấp các thông tin về năng lực nghiên cứu khoa học, hợp tác trong nước và hợp tác quốc tế.

c) Trung tâm Thông tin – Thư viện (TV) phối hợp cung cấp các thông tin về học liệu.

d) Phòng Quản trị - Công nghệ (QTCN) phối hợp cung cấp các thông tin liên quan đến cơ sở vật chất.

e) Phòng Công tác Học viên – sinh viên (CTHVSV) phối hợp cung cấp các thông tin liên quan đến quy mô đào tạo.

d) Phòng Quản lý đào tạo (QLĐT) có trách nhiệm cung cấp các thông tin liên quan đến điều kiện về cơ sở thực hành ngoài Trường ĐHYTCC và cung cấp các thông tin về các quy chế, quy định có liên quan theo yêu cầu của đơn vị chủ trì.

4. Đơn vị trủ trì sau khi hoàn tất bản đề xuất mở ngành, trình Hội đồng Khoa học-Đào tạo và Công nghệ (HĐ KHĐTCN) Trường ĐHYTCC xem xét thông qua. HĐ KHĐTCN Trường ĐHYTCC tổ chức họp thẩm định theo đúng quy trình thông qua tài liệu phục vụ công tác đào tạo của HĐ KHĐTCN và có kết luận về đề xuất mở ngành đào tạo có được xây dựng bảo đảm đầy đủ nội dung và chất lượng theo quy định tại Khoản 2 Điều này và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan và nêu kết luận về việc đồng ý hoặc không đồng ý thông qua đề xuất mở ngành đào tạo.

5. Phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo

Trên cơ sở bản đề xuất mở ngành đào tạo đã được HĐ KHĐTCN tổ chức thẩm định và có kết luận theo quy định tại Khoản 4 Điều này, hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng được uỷ quyền báo cáo trình Hội đồng trường phê duyệt. Hội đồng trường xem xét và có nghị quyết về việc thông qua chủ trương mở ngành, đảm bảo các nội dung sau:

a) Định hướng phát triển ngành đề xuất mở phải phù hợp với định hướng phát triển của Trường ĐHYTCC, bảo đảm phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực của các Bộ, ngành, địa phương, cả nước và hội nhập quốc tế;

b) Bảo đảm nguồn lực để triển khai đề án mở ngành đào tạo đạt hiệu quả;

c) Đánh giá về dự báo rủi ro, các giải pháp ngăn ngừa, đề phòng rủi ro và cách thức giải quyết trong trường hợp xảy ra rủi ro khi mở ngành đào tạo.

Điều 9. Xây dựng đề án, chuẩn bị điều kiện mở ngành đào tạo

Trên cơ sở chủ trương mở ngành được Hội đồng trường phê duyệt, hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng được uỷ quyền chỉ đạo và tổ chức xây dựng đề án mở ngành đào tạo. Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm xây dựng nội dung chính của đề án mở ngành (theo mẫu tham khảo tại Phụ lục 2 Quy định này), xây dựng CTĐT và phối hợp với các đơn vị liên quan trong rà soát, chuẩn bị các điều kiện đảm bảo chất lượng phục vụ mở ngành, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của CTĐT dự kiến mở. Phòng QLĐT chịu trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục hành chính liên quan đến mở ngành bao gồm hoàn thiện các quyết định, công văn liên quan đến mở ngành, tổ chức buổi thẩm định CTĐT, là đầu mối liên hệ với các bộ chủ quản trong việc hoàn thiện hồ sơ đề án mở ngành; điều phối hoàn thiện các phụ lục liên quan đến điều kiện đảm bảo chất lượng để mở ngành, theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện việc chuẩn bị các điều kiện đảm bảo chất lượng để mở ngành theo kế hoạch, rà soát đề án mở ngành và minh chứng kèm theo đề án đảm bảo tuân thủ các quy định của nhà nước và của Trường ĐHYTCC. Các đơn vị chuyên môn và chức năng khác trong Trường ĐHYTCC có trách nhiệm phối hợp với đơn vị chủ trì và phòng QLĐT trong chuẩn bị hồ sơ đề án và các điều kiện đảm bảo chất lượng để mở ngành. Nội dung đề án mở ngành và nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị trong chuẩn bị đề án mở ngành như sau:

1. Một số thông tin cơ bản giới thiệu về Trường ĐHYTCC: do đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm soạn thảo. Trong trường hợp cần thiết, các đơn vị trong trường phối hợp cung cấp thông tin để đơn vị chủ trì hoàn thiện (phòng TCHC cung cấp thông tin về đội ngũ giảng viên, phòng CTHVSV cung cấp thông tin về quy mô đào tạo, phòng QLKH & HTPT cung cấp thông tin về năng lực nghiên cứu và hợp tác, phòng QLĐT cung cấp thông tin về các CTĐT đang được triển khai tại Trường ĐHYTCC).

2. Sự cần thiết mở ngành đào tạo: báo cáo khái quát các nội dung về chủ trương mở ngành đào tạo đã được phê duyệt. Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm hoàn thiện.

3. Điều kiện về CTĐT để mở ngành đào tạo:

a) Hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng được uỷ quyền chỉ đạo và tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT, bảo đảm tuân thủ các quy định của Luật Giáo dục đại học, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

b) Việc chuẩn bị điều kiện về CTĐT được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Đơn vị chủ trì đề xuất thành viên của Hội đồng xây dựng CTĐT. Phòng QLĐT chịu trách nhiệm soạn thảo và trình hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng được uỷ quyền ký ban hành quyết định thành lập Hội đồng xây dựng CTĐT.

Thành phần của Hội đồng xây dựng CTĐT cần đáp ứng các yêu cầu sau:

– Có tối thiểu là 5 thành viên;

– Có đại diện tiêu biểu cho giảng viên am hiểu về ngành, chuyên ngành đào tạo, trực tiếp tham gia giảng dạy hoặc quản lý đào tạo của Trường ĐHYTCC, có năng lực xây dựng và phát triển CTĐT;

– Có chuyên gia phát triển CTĐT và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học;

– Có đại diện giới tuyển dụng lao động trong lĩnh vực chuyên môn liên quan, có am hiểu về yêu cầu năng lực nghề nghiệp và các vị trí việc làm trong lĩnh vực của ngành đào tạo.

Bước 2: Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm chính trong xây dựng CTĐT theo đúng các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và đào tạo và của Trường ĐHYTCC về yêu cầu đầu vào, đầu ra đối với người học, thời lượng, nội dung, cấu trúc của chương trình, yêu cầu về giảng viên với từng cấu phần của CTĐT. Trong trường hợp cần thiết, các khoa chuyên môn khác thuộc Trường ĐHYTCC có trách nhiệm phối hợp xây dựng CTĐT theo đề nghị của đơn vị chủ trì.

CTĐT được xây dựng phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu sau:

– Đáp ứng các yêu cầu theo chuẩn CTĐT các trình độ của giáo dục đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo về xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT đáp ứng chuẩn CTĐT của các ngành, khối ngành (nếu có) và Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

– Thể hiện rõ khả năng góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực theo kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, quốc gia và nhu cầu của thị trường lao động;

– Phản ánh yêu cầu của các bên liên quan, trong đó có đại diện giảng viên tại các đơn vị chuyên môn, đại diện các đơn vị sử dụng lao động và hiệp hội nghề nghiệp, các chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn, người đã tốt nghiệp CTĐT đang làm việc đúng chuyên môn;

– Được tham khảo, đối sánh với chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành đã được kiểm định của các cơ sở đào tạo có uy tín ở trong nước và nước ngoài;

– Được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của CTĐT ; phải tích hợp giảng dạy kỹ năng với kiến thức; phải có ma trận các học phần với chuẩn đầu ra, bảo đảm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được phân bổ và truyền tải đầy đủ thành chuẩn đầu ra của các học phần;

– Các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá phải được lập kế hoạch và thiết kế dựa vào chuẩn đầu ra của môn học hoặc học phần, bảo đảm cung cấp những hoạt động giảng dạy thúc đẩy việc học tập đáp ứng chuẩn đầu ra;

– Được Hội đồng KHĐTCN Trường ĐHYTCC có ý kiến thông qua trước khi ban hành.

Bước 3: Đơn vị chủ trì phối hợp với phòng QLĐT lập danh sách các thành viên Hội đồng thẩm định CTĐT. Phòng QLĐT soạn thảo và trình hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng được uỷ quyền ký ban hành Quyết định thành lập hội đồng thẩm định CTĐT.

Hội đồng thẩm định có số lượng 05 thành viên, gồm Chủ tịch, Thư ký, 02 ủy viên phản biện thuộc hai cơ sở đào tạo khác và 1 ủy viên Hội đồng; trong đó có ít nhất 01 thành viên là người đại diện cho đơn vị sử dụng lao động. Thành viên Hội đồng thẩm định cần đáp ứng tiêu chí là giáo sư, hoặc phó giáo sư, tiến sĩ đúng ngành hoặc ngành gần đối với CTĐT thuộc ngành dự kiến mở, là các chuyên gia am hiểu về ngành, chuyên ngành đào tạo, có năng lực xây dựng, phát triển CTĐT và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học. Thành viên Hội đồng thẩm định CTĐT không là thành viên Hội đồng xây dựng CTĐT.

Bước 5: Phòng QLĐT phối hợp với đơn vị chủ trì chuẩn bị tổ chức buổi thẩm định CTĐT.

Thành viên Hội đồng thẩm định xem xét hồ sơ CTĐT và thực hiện:

– Đánh giá được mức độ đáp ứng các quy định của chuẩn CTĐT, quy chế tổ chức đào tạo hiện hành đối với các trình độ tương ứng; các quy định liên quan khác về CTĐT; yêu cầu của ngành đào tạo và mục tiêu, chuẩn đầu ra đã xác định;

– Kết luận rõ một trong các nội dung sau: Hội đồng thông qua CTĐT, không cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc Hội đồng thông qua CTĐT nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung và nêu nội dung cụ thể cần phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc Hội đồng không thông qua CTĐT và nêu lý do không thông qua.

Bước 6: Đơn vị chủ trì điều chỉnh, hoàn thiện CTĐT theo các góp ý của Hội đồng thẩm định (nếu có).

Bước 7: Phòng QLĐT trình HĐ KHĐTCN hồ sơ đề án mở ngành đào tạo, trong đó có CTĐT để hội đồng xem xét, thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều

10 Quy định này. Trong trường hợp cần thiết, đơn vị chủ trì thực hiện điều chỉnh CTĐT theo góp ý của HĐ KHĐTCN Trường ĐHYTCC.

Bước 8: Sau khi được HĐ KHĐTCN Trường ĐHYTCC thông qua đề án mở ngành đào tạo, trong đó bao gồm cả CTĐT, Phòng QLĐT soạn thảo và trình hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng được uỷ quyền ký ban hành Quyết định ban hành CTĐT.

4. Điều kiện về đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học để mở ngành đào tạo

a) Căn cứ các quy định về điều kiện đội ngũ giảng viên trong mở ngành đào tạo theo quy định tại Quy định này và điều kiện thực tế của Trường ĐHYTCC, hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng được uỷ quyền chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc chuẩn bị về đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học nhằm đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo tương ứng với mỗi trình độ đào tạo theo quy định tại Quy định này và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

b) Phòng TCHC phối hợp với đơn vị chủ trì rà soát thực trạng nhân lực của Trường ĐHYTCC và trong trường hợp cần thiết, xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên phục vụ mở ngành đào tạo trên cơ sở kế hoạch chiến lược của Trường ĐHYTCC đã được xác định về định hướng phát triển mã ngành đào tạo và giải pháp nhân sự tương ứng; tổ chức tuyển dụng, ký hợp đồng phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học, bảo đảm về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của CTĐT, phù hợp với kế hoạch giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học cho từng năm học của toàn bộ khóa học, phù hợp với quy mô đào tạo đảm bảo tuân thủ các các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành. Phòng TCHC chịu trách nhiệm mô tả lộ trình chuẩn bị đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên trong đề án mở ngành đào tạo (đối với các ngành không thuộc lĩnh vực Sức khoẻ), chuẩn bị hồ sơ nhân sự (lý lịch khoa học, bản sao quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động, bản sao chứng thực bằng, chứng chỉ liên quan) và hoàn thiện tài liệu về điều kiện nhân sự theo đúng biểu mẫu quy định tại mẫu 1 và mẫu 2, phụ lục 3 của Quy định này.

Phòng QLKH & HTPT chịu trách nhiệm hoàn thiện tài liệu và các minh chứng kèm theo về các đề tài nghiên cứu khoa học, các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đào tạo theo mẫu 4 và mẫu 5, phụ lục 3 của Quy định này.

5. Điều kiện về cơ sở vật chất để mở ngành đào tạo

a) Căn cứ các quy định về điều kiện cơ sở vật chất trong mở ngành đào tạo theo quy định tại Quy định này và điều kiện thực tế của Trường ĐHYTCC, hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng được uỷ quyền chỉ đạo tổ chức thực hiện việc đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo tương ứng với mỗi trình độ đào tạo theo quy định tại Quy định này và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành;

b) Phòng QTCN phối hợp với đơn vị chủ trì rà soát thực trạng cơ sở vật chất

(gồm giảng đường, phòng thực hành, các trang thiết bị, vật tư cần thiết phục vụ triển khai đào tạo ngành dự kiến mở), chuẩn bị thông tin theo mẫu 6, phụ lục 3 của Quy định này.

Trung tâm thông tin – thư viện phối hợp với đơn vị chủ trì và các khoa chuyên môn khác tham gia xây dựng CTĐT rà soát thực trạng tài liệu phục vụ đào tạo, chuẩn bị thông tin theo mẫu 7, phục lục 2 của Quy định này.

Đơn vị chủ trì phối hợp với phòng QTCN chuẩn bị thông tin về danh mục trang thiết bị hỗ trợ nghiên cứu, thí nghiệm, thực nghiệm, thực hành, thực tập, luyện tập theo mẫu 8, phụ lục 3 của Quy định này.

Phòng QLĐT phối hợp với phòng QLKH & HTPT và đơn vị chủ trì thực hiện chuẩn bị điều kiện về cơ sở thực hành ngoài trường cho ngành đào tạo dự kiến mở, chịu trách nhiệm đảm bảo cung cấp danh mục các cơ sở thực hành ngoài trường, các hợp đồng nguyên tắc về đào tạo đã ký kết với các cơ sở thực hành ngoài trường phục vụ cho ngành đào tạo dự kiến mở.

Trong trường hợp cần chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất theo lộ trình đào tạo, đơn vị chủ trì phối hợp với phòng QTCN, Trung tâm thông tin – thư viện, phòng TC-KT, phòng QLĐT và phòng QLKH & HTPT xây dựng kế hoạch, xác định lộ trình, mô tả lộ trình chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất trong đề án mở ngành.

Phòng QTCN, Trung tâm thông tin – thư viện, phòng TC-KT, phòng QLĐT và phòng QLKH & HTPT phối hợp với đơn vị chủ trì có trách nhiệm triển khai thực hiện việc đầu tư cơ sở vật chất theo cam kết trong đề án mở ngành, đảm bảo về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của CTĐT, phù hợp với kế hoạch giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học cho từng năm học của toàn bộ khoá học, phù hợp với quy mô đào tạo của trường, đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định tại Quy định này và bảo đảm tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

6. Điều kiện về tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo

a) Khoa chuyên môn là đơn vị chủ trì việc chuẩn bị đề án mở ngành đồng thời cũng là đơn vị điều phối CTĐT theo đúng các quy định hiện hành của Trường ĐHYTCC về điều phối chương trình đào tạo. Phòng TCHC chịu trách nhiệm soạn thảo và trình ký ban hành Quyết định phân công đơn vị điều phối CTĐT dự kiến mở. Khoa điều phối chương trình đề xuất nhân sự dự kiến chịu trách nhiệm quản lý về mặt chuyên môn đối với CTĐT dự kiến mở.

b) Phòng QLĐT và Trung tâm Đảm bảo chất lượng và Khảo thí (ĐBCL&KT) chịu trách nhiệm đề xuất nhân sự của đơn vị mình thực hiện hỗ trợ tổ chức các hoạt động đào tạo thuộc CTĐT dự kiến mở.

c) Đơn vị chủ trì phối hợp với phòng QLĐT, Trung tâm ĐBCL&KT và phòng

TCHC chuẩn bị hồ sơ về cán bộ quản lý đối với ngành đào tạo dự kiến mở theo mẫu 3, phụ lục 3 của Quy định này.

7. Phương án, giải pháp đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo

a) Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm xây dựng báo cáo phân tích tình hình phát triển kinh tế xã hội, dự báo những biến động có thể xảy ra, phân tích điểm mạnh, điểm yếu của Trường ĐHYTCC và những nội dung khác có liên quan, từ đó dự báo các rủi ro có thể xảy ra khi mở ngành và triển khai tuyển sinh, đào tạo cùng các giải pháp chung để ngăn ngừa kịp thời nhằm hạn chế rủi ro cũng như đề xuất các phương án cụ thể mang tính chủ động để ngăn ngừa và xử lý khi rủi ro xảy ra;

b) Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm xây dựng báo cáo thuyết minh về các giải pháp xử lý rủi ro trong trường hợp Trường ĐHYTCC bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo với các phương án, giải pháp cụ thể để bảo vệ quyền lợi cho người học, giảng viên, Trường và các bên liên quan.

8. Các minh chứng kèm theo đề án bao gồm:

a) Nghị quyết của Hội đồng trường phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo;

b) Biên bản thẩm định đề án mở ngành của Hội đồng KHĐTCN;

c) Quyết định thành lập Hội đồng xây dựng, Hội đồng thẩm định; biên bản thẩm định CTĐT của Hội đồng thẩm định; quyết định ban hành CTĐT;

d) Danh sách đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định tại Khoản 4 Điều này, gồm các thông tin theo mẫu báo cáo quy định tại Mục 1 (về giảng viên) và Mục 2 (về kết quả nghiên cứu khoa học) phụ lục 3 ban hành kèm theo Quy định này; bản sao các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động, bản sao chứng thực văn bằng do cơ sở đào tạo Việt Nam cấp hoặc văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp và giấy công nhận văn bằng do cơ quan có thẩm quyền cấp;

đ) Bảng thống kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành, thực tập đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo đã chuẩn bị theo quy định tại Khoản 5 Điều này, gồm các thông tin theo các mẫu báo cáo được quy định tại Mục 3 (về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện phục vụ cho thực hiện CTĐT) Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quy định này;

e) Hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành theo quy định của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe (đối với đề án mở ngành thuộc lĩnh vực Sức khỏe).

9. Theo dõi, giám sát việc thực hiện chuẩn bị đề án và các điều kiện đảm bảo chất lượng để mở ngành đào tạo

Phòng QLĐT phối hợp với đơn vị chủ trì có trách nhiệm theo dõi và đôn đốc các đơn vị thực hiện chuẩn bị đề án và các điều kiện đảm bảo chất lượng theo đúng kế hoạch đã ban hành. Phòng QLĐT cũng có trách nhiệm rà soát, tập hợp hồ sơ đề án mở ngành và các minh chứng kèm theo, đảm bảo hồ sơ đề án mở ngành tuân thủ các quy định của Nhà nước và của Trường ĐHYTCC.

Trong trường hợp có vấn đề phát sinh, cần xử lý điều chỉnh, quyết định đối với từng nội dung của đề án, phòng QLĐT và đơn vị chủ trì báo cáo hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng được uỷ quyền và thảo luận với các bên liên quan để tìm phương hướng giải quyết, khắc phục.

Điều 10. Thẩm định đề án mở ngành đào tạo

1. Sau khi hoàn thiện hồ sơ đề án mở ngành đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng phục vụ mở ngành đào tạo, phòng QLĐT trình HĐ KHĐTCN Trường ĐHYTCC thẩm định đề án mở ngành theo đúng quy trình thông qua tài liệu phục vụ đào tạo của Hội đồng này.

HĐ KHĐTCN thực hiện xem xét, đánh giá điều kiện thực tế của Trường ĐHYTCC trên cơ sở căn cứ các quy định tại Quy định này, các quy định liên quan khác của Trường ĐHYTCC và các quy định của pháp luật hiện hành, đánh giá mức độ đáp ứng so với yêu cầu về điều kiện để được mở ngành đối với từng nội dung cụ thể của đề án, bao gồm thẩm định các điều kiện về tên ngành đào tạo, CTĐT, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, khả năng sẵn sàng chuyển sang dạy - học trực tuyến và công tác tổ chức quản lý đối với ngành đào tạo đề xuất mở.

2. Kết quả thẩm định đề án mở ngành đào tạo của HĐ KHĐTCN phải được thể hiện bằng biên bản thẩm định và có kết luận cụ thể về việc Trường ĐHYTCC đã có đủ điều kiện để được mở ngành đào tạo hoặc chưa đủ điều kiện theo quy định tại Quy định này, các quy định liên quan khác của Trường ĐHYTCC và các quy định của pháp luật hiện hành. Trong quá trình thẩm định, HĐ KHĐTCN Trường ĐHYTCC phải kiểm tra điều kiện thực tế và kiểm tra các minh chứng cụ thể trước khi kết luận và chịu trách nhiệm giải trình về kết quả thẩm định. Ngay sau khi có kết luận của Hội đồng KHĐTCN Trường ĐHYTCC về đề án mở ngành, thư ký Hội đồng KHĐTCN Trường ĐHYTCC gửi biên bản họp thẩm định đề án mở ngành tới hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng được uỷ quyền để hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng được uỷ quyền biết kết luận của Hội đồng này.

Điều 11. Hồ sơ mở ngành đào tạo

Hồ sơ mở ngành đào tạo gồm có:

1. Văn bản đề nghị mở ngành đào tạo: tóm tắt quá trình xây dựng đề án, báo cáo khẳng định về việc bảo đảm đủ các điều kiện theo quy định để được mở ngành đào tạo và đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định. Phòng QLĐT chịu trách nhiệm soạn thảo và trình hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng được uỷ quyền ký ban hành văn bản

này.

2. Đề án mở ngành đào tạo đã được thẩm định theo quy định tại Điều 10 Quy định này, bảo đảm đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 9 Quy định này.

Điều 12. Phê duyệt đề án và quyết định mở ngành đào tạo

1. Đối với các ngành dự kiến mở không thuộc lĩnh vực Sức khoẻ

a) Sau khi đề án mở ngành được HĐ KHĐTCN Trường ĐHYTCC thẩm định và thông qua, phòng QLĐT báo cáo hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng được uỷ quyền về việc Đề án mở ngành đã được thẩm định, soạn thảo quyết định mở ngành đào tạo và trình hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng được uỷ quyền ký ban hành.

b) Phòng QLĐT chịu trách nhiệm soạn thảo và trình ký công văn báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế về việc mở ngành, công bố công khai đề án mở ngành trên trang thông tin điện tử của phòng QLĐT và phổ biến thông tin đến các đơn vị liên quan để đăng tải trên các kênh truyền thông của Trường ĐHYTCC.

2. Đối với các ngành dự kiến mở thuộc lĩnh vực Sức khoẻ

Sau khi đề án mở ngành được HĐ KHĐTCN Trường ĐHYTCC thẩm định và thông qua, Phòng QLĐT chịu trách nhiệm gửi 01 bộ hồ sơ mở ngành đến Bộ Giáo dục và Đào tạo theo hình thức gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Giáo dục và Đào tạo và là đầu mối liên hệ với Bộ Giáo dục và Đào tạo để giải trình các vấn đề liên quan đến đề án mở ngành. Đơn vị chủ trì và các đơn vị khác được phân công thực hiện kế hoạch mở ngành có trách nhiệm phối hợp với phòng QLĐT trong việc giải trình, điều chỉnh các vấn đề liên quan đến đề án mở ngành nếu cần thiết.

Điều 13. Đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo

1. Trong trường hợp Trường ĐHYTCC bị đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo đối với ngành đã được mở khi có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hiệu trưởng có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị, cá nhân trong trường thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của Trường ĐHYTCC theo chức năng, nhiệm vụ của cá nhân, đơn vị.

2. Trường hợp hết thời hạn đình chỉ hoạt động ngành đào tạo mà chưa được Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định cho phép hoạt động ngành đào tạo trở lại, nếu Trường ĐHYTCC vẫn muốn tiếp tục tuyển sinh và tổ chức đào tạo ngành này, hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng được uỷ quyền chỉ đạo việc chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để được mở ngành và các cá nhân, đơn vị liên quan thực hiện lại trình tự, thủ tục mở ngành theo quy định tại Quy định này, các quy định có liên quan khác của Trường ĐHYTCC và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

3. Sau cuộc họp tổng kết tuyển sinh diễn ra vào tháng 12 hàng năm, Hội đồng

tuyển sinh đại học báo cáo ban giám hiệu về kết quả tuyển sinh trong năm học và kế hoạch tuyển sinh dự kiến cho năm học tiếp theo. Ban Giám hiệu sẽ căn cứ vào kết quả tuyển sinh của từng ngành, vào nhu cầu xã hội đối với nhân lực của các ngành và điều kiện thực tế của Trường ĐHYTCC, đề xuất với Đảng uỷ và Hội đồng trường về phương hướng tuyển sinh của năm tiếp theo đối với từng ngành đào tạo để xin ý kiến chỉ đạo và quyết định cuối cùng về việc có tiếp tục tuyển sinh một ngành nhất định hay không. Trong trường hợp quyết định mở ngành của một ngành hết hiệu lực theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo – khi ngành đào tạo đã được mở nhưng trong thời gian 03 năm liên tiếp (đối với đào tạo trình độ đại học) và 05 năm liên tiếp (đối với đào tạo trình độ thạc sĩ hoặc trình độ tiến sĩ), Trường ĐHYTCC không tổ chức tuyển sinh hoặc không tuyển được thí sinh nào - hoặc khi một ngành đã được dừng tuyển sinh trước đó theo quyết định của Hội đồng trường, nếu Trường ĐHYTCC muốn tiếp tục tuyển sinh và tổ chức đào tạo ngành này, hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng được uỷ quyền chỉ đạo các cá nhân, đơn vị liên quan thực hiện lại trình tự, thủ tục mở ngành theo các quy định tại Quy định này, các quy định có liên quan khác của Trường ĐHYTCC và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

CHƯƠNG IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Thực hiện quy định

1. Các đơn vị có liên quan thuộc Trường ĐHYTCC có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định thuộc Quy định này trong mở ngành đào tạo.

2. Các đơn vị tham gia chuẩn bị đề án và các điều kiện đảm bảo chất lượng cho mở ngành thực hiện các thủ tục dự toán kinh phí, thanh quyết toán cho các hoạt động mình được phân công chủ trì.

3. Trung tâm ĐBCL&KT có trách nhiệm chủ trì lập kế hoạch, triển khai đánh giá chất lượng và kiểm định CTĐT, đồng thời tham mưu với Ban giám hiệu việc duy trì các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo sau khi việc mở ngành được phê duyệt theo quy định tại Khoản 5 Điều 33 Luật Giáo dục đại học (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018); thực hiện trách nhiệm trong công tác bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định tại Điều 50 Luật Giáo dục đại học (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018) và các quy định liên quan về đảm bảo chất lượng đào tạo của Trường ĐHYTCC.

4. Hoạt động mở ngành đào tạo, việc thực hiện cam kết theo đề án mở ngành đào tạo và công tác đảm bảo chất lượng đào tạo được giám sát, thanh tra, kiểm tra bởi Trung tâm ĐBCL&KT, Ban Thanh tra của Trường ĐHYTCC và Ban kiểm soát của Hội đồng trường theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quy trình hoạt động của các đơn vị này và các quy định của pháp luật hiện hành.

5.. Các đơn vị có liên quan có trách nhiệm giải trình theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 15. Chế độ báo cáo, lưu trữ và công khai thông tin

1. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày ban hành quyết định mở ngành đào tạo theo quy định, Phòng QLĐT chịu trách nhiệm thực hiện báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo (trừ các ngành do Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định) và Bộ Y tế:

a) Quyết định mở ngành đào tạo;

b) Đề án mở ngành đào tạo;

c) Địa chỉ truy cập trang thông tin điện tử của Trường ĐHYTCC đã công khai các nội dung liên quan đến việc mở ngành đào tạo.

2. Đối với ngành đào tạo đã mở trình độ đại học, trong trường hợp các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo cần được chuẩn bị theo lộ trình: từ năm học thứ hai (kể từ khi ban hành quyết định mở ngành đào tạo) đến khi kết thúc khóa học đầu tiên, trước ngày bắt đầu năm học mới của từng năm học, Trung tâm ĐBCL&KT chịu trách nhiệm thực hiện báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế việc Trường ĐHYTCC đã chuẩn bị đủ các điều kiện về đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất để thực hiện CTĐT đối với ngành đào tạo đã mở theo kế hoạch, lộ trình đã cam kết trong đề án mở ngành của Trường ĐHYTCC, gồm các nội dung theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 5 Điều 4 Quy định này để phục vụ quản lý và công tác hậu kiểm (trừ trường hợp mở ngành ở trình độ đại học đối với các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Sức khỏe hoặc mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ).

3. Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, phòng QLĐT báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế về quyết định mở ngành đào tạo đã hết hiệu lực (nếu có) của Trường ĐHYTCC, theo quy định tại Khoản 5 Điều 12 *Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 1 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ* để phục vụ công tác quản lý, bao gồm các nội dung: số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành quyết định; cơ quan ban hành quyết định; tên ngành; trình độ đào tạo; lý do quyết định mở ngành hết hiệu lực.

4. Phòng QLĐT có trách nhiệm lưu trữ và bảo quản hồ sơ mở ngành đào tạo, các tài liệu liên quan tới việc mở ngành đào tạo, các minh chứng kèm theo hồ sơ mở ngành đào tạo, bao gồm cả các minh chứng về việc đáp ứng các điều kiện mở ngành đào tạo, bảo đảm tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Trung tâm ĐBCL&KT và phòng QLĐT chịu trách nhiệm công khai trên trang thông tin điện tử của Trường và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về

giáo dục đại học theo quy định phân công cụ thể như sau:

a) Phòng QLĐT công khai Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ hoạt động ngành đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của Trường ĐHYTCC trên trang thông tin điện tử của Trường ĐHYTCC ít nhất là 45 ngày trước khi tổ chức thực hiện;

b) Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày ban hành quyết định mở ngành đào tạo hoặc nhận được quyết định cho phép mở ngành đào tạo của cơ quan có thẩm quyền:

- Phòng QLĐT chịu trách nhiệm đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Trường ĐHYTCC ĐHYTCC các nội dung sau:

  - Quyết định mở ngành đào tạo;
  - Những nội dung cơ bản của đề án mở ngành đào tạo đã được phê duyệt, bao gồm: chuẩn đầu vào, chuẩn đầu ra và đề cương CTĐT danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện CTĐT; danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học; dự kiến kế hoạch tuyển sinh và đào tạo trong 05 năm đầu tuyển sinh; địa điểm đào tạo và danh sách các địa điểm thực hành, thực tập;

- Trung tâm ĐBCL&KT chịu trách nhiệm cập nhật thông tin về mở ngành đào tạo, đề án mở ngành đào tạo của Trường ĐHYTCC vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Quy định này gồm 3 Chương 16 Điều.
2. Trưởng các đơn vị thuộc Trường ĐHYTCC, viên chức và người lao động có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.
3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề chưa rõ, phát sinh hoặc vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Phòng Quản lý Đào tạo để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Trường ĐHYTCC xem xét điều chỉnh, bổ sung./.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

Hoàng Văn Minh

PHỤ LỤC 1

GIẢNG VIÊN VÀ PHÒNG THÍ NGHIỆM, THỰC HÀNH PHỤC VỤ ĐÀO TẠO MỘT SỐ NGÀNH ĐÀO TẠO THUỘC LĨNH VỰC SỨC KHỎE

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHYTCC ngày tháng năm 2022 của hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng)

BẢNG 1. SỐ LƯỢNG VÀ CHUYÊN MÔN ĐƯỢC ĐÀO TẠO CỦA GIẢNG VIÊN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ ĐỐI VỚI MỘT SỐ NGÀNH ĐÀO TẠO THUỘC LĨNH VỰC SỨC KHỎE

STT	Tên ngành/chuyên ngành đào tạo của giảng viên trình độ tiến sĩ	Ngành đào tạo dự kiến mở				
		Y khoa	Y học cổ truyền	Răng Hàm Mặt	Y học dự phòng	Dược học
		Số lượng tiến sĩ	Số lượng tiến sĩ	Số lượng tiến sĩ	Số lượng tiến sĩ	Số lượng tiến sĩ
1	Khoa học y sinh	2	2	2	2	1
2	Ngoại khoa	2	1	1	1	-
3	Nội khoa	2	1	1	1	1
4	Nhi khoa	1	1	1	1	-
5	Y học dự phòng/Y tế công cộng	1	1	1	6	-
6	Sản phụ khoa	1	1	-	1	-
7	Chuyên khoa nội (trừ ngành Nội khoa và Nhi khoa)	3	-	-	-	-
8	Chuyên khoa ngoại (trừ Ngoại khoa và Sản phụ khoa)	3	-	-	-	-
9	Y học cổ truyền	-	5		-	-
10	Răng Hàm Mặt	-	-	6	-	-
11	Ngành thuộc các môn cơ sở ngành Dược	-	-	-	-	2
12	Ngành thuộc nhóm ngành Dược học	-	-	-	-	7

19	Hóa đại cương vô cơ	-	-	-	-	-	-	X
20	Hóa hữu cơ	-	-	-	-	-	-	X
21	Hóa phân tích	-	-	-	-	-	-	X
22	Giải phẫu - Sinh lý	-	-	-	-	-	-	X
23	Sinh học	-	-	-	-	-	-	X
24	Vật lý	-	-	-	-	-	-	X
25	Dược liệu	-	-	-	-	-	-	X
26	Hóa Dược	-	-	-	-	-	-	X
27	Dược học cổ truyền	-	-	-	-	-	-	X
28	Bào chế	-	-	-	-	-	-	X
29	Dược lâm sàng	-	-	-	-	-	-	X
30	Công nghiệp dược	-	-	-	-	-	-	X
31	Kiểm nghiệm thuốc	-	-	-	-	-	-	X
32	Chiết suất vi sinh	-	-	-	-	-	-	X
33	Nhà thuốc	-	-	-	-	-	-	X
34	Trung tâm tiền lâm sàng (các phòng thực hành về: hệ nội, hệ ngoại, phụ-sản, nhi, hồi sức cấp cứu, điều dưỡng)	X			X			
35	Trung tâm tiền lâm sàng (các phòng thực hành về: hệ nội, hệ ngoại, hồi sức cấp cứu, điều dưỡng, châm cứu, xoa bóp- dưỡng sinh)		X					
36	Trung tâm tiền lâm sàng (các phòng thực hành			X				

	về: chữa răng và nội nha, phục hình, chỉnh nha, nha nhu, phẫu thuật trong miệng và phẫu thuật hàm mặt, Labo răng giả)							
37	Trung tâm tiền lâm sàng (các phòng thực hành về: chăm sóc sức khỏe bệnh nội khoa, chăm sóc sức khỏe ngoại khoa, chăm sóc sức khỏe phụ nữ-bà mẹ và gia đình, chăm sóc sức khỏe trẻ em, chăm sóc cho người cần được phục hồi chức năng)					X		
38	Trung tâm tiền lâm sàng/Trung tâm thực hành kỹ năng Sản-Phụ khoa-Kế hoạch hóa gia đình (các phòng thực hành về: chăm sóc bà mẹ thời kỳ thai nghén-chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh sau đẻ; chăm sóc bà mẹ thời kỳ chuyển dạ và đẻ, chăm sóc trẻ sơ sinh, chăm sóc sức khỏe phụ nữ và kế hoạch hóa gia đình)						X	

PHỤ LỤC 2

MẪU ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHYTCC ngày tháng năm 2022 của hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng)

***Ghi chú**: dưới đây là những nội dung chính cần có trong đề án mở ngành đào tạo. Tuỳ đặc thù của từng ngành đào tạo, nhóm soạn thảo để án có thể bổ sung thêm các nội dung khác cho phù hợp.*

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO
[ghi tên ngành và trình độ đào tạo tại đây]

- Tên ngành đào tạo:
- Mã số:
- Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Y tế công cộng
- Trình độ đào tạo:

1. Giới thiệu sơ lược về Trường Đại học Y tế công cộng

2. Lý do cần mở ngành *[tên ngành và trình độ đào tạo]*

2.1. Thực trạng và nhu cầu nhân lực [tên ngành]

2.2. Thực trạng đào tạo ngành [tên ngành]

2.3. Nhu cầu về năng lực của người học sau tốt nghiệp

2.4. Xu hướng phát triển ngành [tên ngành đào tạo] trên thế giới và Việt Nam

2.5. Sự phù hợp với sự phát triển ngành và trình độ đào tạo của Trường, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của Trường

3. Căn cứ pháp lý để mở ngành [ghi tên ngành đào tạo]

4. Năng lực của Trường Đại học Y tế công cộng

4.1. Thực trạng các ngành đào tạo của Trường

4.1.1. Các ngành, trình độ và hình thức đang đào tạo tại trường

4.1.2. Thực trạng đào tạo bậc cử nhân ngành dự kiến mở (nếu mở ngành trình độ thạc sĩ) / thạc sĩ ngành dự kiến mở (nếu mở ngành trình độ tiến sĩ)

4.2. Đội ngũ giảng viên

4.2.1. Thực trạng chung về đội ngũ giảng viên của Trường

4.2.2. Số lượng giảng viên cơ hữu ngành đúng và ngành phù hợp với ngành dự kiến mở (kèm theo bảng danh sách giảng viên cơ hữu ngành đúng, ngành phù hợp với ngành dự kiến mở).

4.2.2. Số lượng giảng viên thỉnh giảng (kèm theo bảng danh sách giảng viên thỉnh giảng tham gia CTĐT)

4.2.3. Giảng viên hướng dẫn thực hành (kèm theo bảng danh sách giảng viên hướng dẫn thực hành)

4.3. Đơn vị quản lý ngành dự kiến mở *(nêu tên và giới thiệu sơ lược về Khoa điều phối chương trình và tên các phòng chức năng trong khối quản lý đào tạo)*

4.4. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

4.4.1. Phòng học, giảng đường

4.4.2.Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành, trang thiết bị phục vụ giảng dạy

4.4.3. Thư viện, giáo trình, sách nghiên cứu, tài liệu tham khảo.

4.4.4. Mạng công nghệ thông tin.

4.4.5. Cơ sở thực hành thực tập ngoài cơ sở đào tạo

4.5. Hoạt động nghiên cứu khoa học [báo cáo kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học nói chung và kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành dự kiến mở]

5. Mục tiêu đào tạo, kế hoạch và qui mô đào tạo

5.1. Đối tượng và phương thức tuyển sinh

5.1.1. Đối tượng tuyển sinh và tiêu chuẩn đầu vào:

a. Điều kiện về văn bằng/chứng chỉ/yêu cầu bổ sung kiến thức:

b. Điều kiện về ngoại ngữ:

c. Các điều kiện khác: theo qui định hiện hành

5.1.2. Phương thức tuyển sinh:

5.2. Mục tiêu, chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo

5.3. Quy mô đào tạo và kế hoạch đào tạo:

5.4. Hiệu quả và tác động xã hội của chương trình đào tạo

6. Về giải pháp và lộ trình thực hiện

6.1. Lộ trình xây dựng đề án mở ngành và xây dựng chương trình đào tạo

6.2. Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu phục vụ đào tạo

6.3. Nhu cầu và kế hoạch tuyển dụng, phát triển đội ngũ giảng viên để đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo

6.4. Kế hoạch đánh giá và kiểm định chương trình đào tạo

7. Về phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro

Hà Nội, ngày.... tháng..... năm

HIỆU TRƯỞNG

(ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 3
XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHYTCC ngày tháng năm 2022 của hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng)

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày ... tháng ... năm...

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

Ngành dự kiến mở: .....Mã ngành .....

Trình độ đào tạo: .....

1. Về giảng viên

Mẫu 1: Danh sách giảng viên, nhà khoa học, bao gồm: giảng viên cơ hữu, giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian với Trường, giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của Trường

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND/ CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ký tên
						Tuyển dung	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*

1	Nguyễn Thị A 07/06/1970	025172004209 Việt Nam	PGS, 2016	TS, Việt Nam, 2010	Dinh dưỡng	01/08/1988	X	HC158293061873267	33	10	24	
2	Nguyễn Văn B 25/8/1973	064071007451 Việt Nam	TS, 2015	TS, Hà Lan, 2009	Y khoa	X	15/11/2010, Hợp đồng thỉnh giảng tự trả lương	HC893527818012345	8	3	12	

Ghi chú: Lý lịch khoa học của giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo; giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy của ngành đào tạo dự kiến mở được đính kèm theo. Lý lịch khoa học của giảng viên được trình bày theo mẫu lý lịch khoa học giảng viên do phòng Tổ chức - Hành chính quy định.

Mẫu 2: Danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của Trường ĐHYTCC

Số TT	**Họ và tên**	**Học phần giảng dạy**	**Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)**	**Số tín chỉ**				**Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiên chương trình/chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án**
				Bắt buộc		**Tự chọn**		
				Học trực tiếp	**Học trực tuyến**	**Học trực tiếp**	**Học trực tuyến**	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
1	Nguyễn Thị A 07/06/1970	Dinh dưỡng và Khoa học thực phẩm	Học kỳ 1, năm thứ 2	X				Giảng viên cơ hữu chủ

								trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo

Mẫu 3: Danh sách cán bộ quản lý cấp khoa đối với ngành đào tạo dự kiến mở trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ của Trường

Số TT	Họ và tên, ngày sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú

2. Về kết quả nghiên cứu khoa học

Mẫu 4: Các đề tài nghiên cứu khoa học của Trường, giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở do Trường thực hiện (kèm theo bản liệt kê có bản sao quyết định, bản sao biên bản nghiệm thu)

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần được phân công)	Ghi chú

Mẫu 5: Các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở của Trường trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ mở ngành đào tạo (kèm theo bản liệt kê có bản sao trang bìa tạp chí, trang phụ lục, trang đầu và trang cuối của công trình công bố)

STT	Công trình khoa học	Ghi chú

Ghi chú: Công trình khoa học được liệt kê theo quy tắc thống nhất (ví dụ trích dẫn theo phong cách Vancouver).

3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện phục vụ cho thực hiện chương trình đào tạo

Mẫu 6: Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện chương trình đào tạo thuộc ngành đào tạo dự kiến mở trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ của Trường

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m^2)	Học phần /môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu					
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ					
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ					
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ					
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ					
1.5	Số phòng học đa phương tiện					
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian					
2	Thư viện, trung tâm học liệu					
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập					

Mẫu 7: Thư viện

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

Mẫu 8: Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập theo yêu cầu của ngành đào tạo dự kiến mở

Danh mục hỗ trợ nghiên cứu, thí nghiệm, thực nghiệm, thực hành, thực tập, luyện tập					Tên học phần sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú
STT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu và mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Đơn vị				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

Đại diện trưởng các đơn vị chuyên môn quản lý kê khai (theo từng mẫu trên)
(Ký tên xác nhận)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)